

XÂY DỰNG KHUNG NGHIÊN CỨU VỀ DU LỊCH TÂM LINH

● NGUYỄN MINH HƯƠNG

TÓM TẮT:

Bài viết phát triển mô hình du lịch tâm linh. Phân biệt khái niệm du lịch tâm linh với du lịch tôn giáo. Theo đó, tâm linh là hướng tới bản thân, hành hương, thư giãn mang tính cá nhân. Các khía cạnh nổi bật của du lịch tâm linh cho thấy du lịch mang lại những cơ hội độc đáo trong việc hướng dẫn con người phát triển tâm linh thông qua các hoạt động/trải nghiệm du lịch tâm linh. Kết quả của nghiên cứu về mô hình du lịch tâm linh có thể là tài liệu tham khảo cho các tác giả và các nhà nghiên cứu trong tương lai liên quan đến du lịch tâm linh.

Từ khóa: du lịch tâm linh, du lịch tôn giáo, du lịch, tín ngưỡng, tâm linh.

1. Đặt vấn đề

Tôn giáo đã được coi là động lực chính để đi du lịch, làm nổi bật các hoạt động liên quan đến du lịch (Heidari et al, 2017). Du lịch tôn giáo kết hợp thăm các cơ sở tôn giáo được coi là có liên quan đến đức tin của chính một người hoặc với đức tin của người khác (Raj và Morpeth, 2007). Các địa điểm tôn giáo như thánh đường, đền thờ và nhà thờ Hồi giáo đang thu hút ngày càng nhiều du khách trên toàn thế giới, không chỉ vì giá trị tinh thần mà còn vì mục đích giải trí, giáo dục và văn hóa (Woodward, 2004). Các nhà nghiên cứu khẳng định, sự phát triển theo cấp số nhân của du lịch hiện đại có liên quan đến trải nghiệm hành hương truyền thống của tôn giáo (Heidari et al., 2017).

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (2017), mỗi năm có từ 300 đến 330 triệu khách du lịch đến thăm các địa điểm tôn giáo nổi bật nhất thế giới, tổng cộng khoảng 600 triệu hành trình tôn giáo trong nước và quốc tế đến các địa điểm hành hương Phật giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái, Hồi giáo và Cơ đốc giáo trên thế giới. Ví dụ, một số lượng lớn người theo Phật giáo (hơn 1 triệu người vào tháng 01/2016) đến thăm Chùa Hương hàng năm. Theo Báo Tuổi trẻ, doanh thu từ lễ hội Chùa Hương hàng năm đạt khoảng 600 tỷ đồng, với 40% được chi cho việc thuê phòng cho

những người hành hương và do đó là một nguồn thu chính đóng góp cho các địa phương tại Hà Nội.

Bài báo trình bày bản đồ có hệ thống về nghiên cứu du lịch tâm linh, nhằm xác định các xu hướng nghiên cứu và phân loại các nghiên cứu ở mức độ chi tiết cao hơn. Tác giả phân tích một loạt các đặc điểm của nghiên cứu hiện có về du lịch tâm linh. Chúng tôi thảo luận một loạt các phân tích về nghiên cứu hiện tại về du lịch tâm linh để hiểu tình trạng cũng như cách thức và hướng phát triển cho nghiên cứu tiếp theo.

2. Thiết kế/Phương pháp tiếp cận

2.1. Phương pháp định tính

Chúng tôi sử dụng phân tích nội dung thông qua khảo sát tài liệu, nghiên cứu trước đây về du lịch tâm linh cũng như qua quan sát đời sống tinh thần tâm linh hàng ngày. Theo Creswell (1994), nghiên cứu định tính là lựa chọn tốt nhất khi tìm hiểu các vấn đề xã hội hoặc con người. Bởi vì nó xây dựng một bức tranh tổng thể, phức tạp, được hình thành bằng ngôn từ và được tiến hành trong bối cảnh tự nhiên.

Ngoài ra, theo Chua (2014), hành vi, cảm xúc, đặc điểm và tình huống khó khăn của con người chỉ có thể được hiểu một cách định tính. Vì vậy, trong nghiên cứu này, phương pháp nghiên cứu định tính

được áp dụng để khám phá bản chất mô tả và phức tạp của du lịch tâm linh để đến khung nghiên cứu và các thành phần của du lịch tâm linh.

2.1. Phương pháp đánh giá tài liệu

Để phát triển Mô hình Du lịch Tâm linh, tác giả sử dụng quy trình liên quan đến khung PRISMA (Preferred Reporting Items for Systematic reviews and Meta-Analyses), bao gồm 4 bước chính: xác định, sàng lọc, đủ điều kiện và bao gồm.

Một nguồn cần thiết cho khung khái niệm của du lịch tâm linh là các tài liệu nghiên cứu đã xuất bản liên quan đến chủ đề về du lịch tâm linh. Ravitch và Riggan (2017) cho rằng, việc tạo dựng khung khái niệm trong tài liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Sử dụng phương pháp tìm hiểu từ các tài liệu về mức độ mà khía cạnh đó đã được nghiên cứu về du lịch tâm linh, những gì mà nhiều tài liệu tiếng Việt vẫn chưa có về du lịch tâm linh và sự cần thiết đưa ra một khung khái niệm du lịch tâm linh. Bởi vậy, đánh giá tổng quan tài liệu cung cấp bằng chứng cho lập luận có trong một khuôn khổ khái niệm để phục vụ nghiên cứu về sau.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Du lịch tôn giáo và du lịch tâm linh

Tôn giáo và tâm linh

Quan niệm thần học của Toma Aquinus về sự gắn liền, nối kết (religare, gốc từ Latinh) con người với đấng thiêng liêng. Theo đó, cho đến nay, dù có nhiều định nghĩa về tôn giáo, tâm linh, nhưng nhìn chung, người ta vẫn cho rằng tôn giáo là tương quan giữa con người với cái thiêng liêng (sacred), đấng siêu việt.

Tôn giáo và tâm linh là hai khái niệm khác nhau. Tôn giáo được định nghĩa là một hệ thống có cấu trúc gồm các tín ngưỡng, thực hành, nghi lễ và biểu tượng nhằm tạo điều kiện cho sự gắn gũi với thiêng liêng hoặc siêu việt (Koenig, McCullough và Larson 2000).

Tâm linh là một tập hợp các ý tưởng mà người ta có thể có trong các truyền thống tôn giáo, nhưng cũng tồn tại độc lập với chúng, bao gồm sự nhấn mạnh và văn hóa về cái tôi, tính toàn vẹn, tính tổng thể và (giữa) sự kết nối, ý nghĩa, tìm kiếm/nhiệm vụ và định hướng trải nghiệm, vũ trụ học phi hữu thần, hòa bình/khoan dung và các cam kết giá trị tích cực tương tự.

Aggarwal và cộng sự (2008) khẳng định, tâm linh có nghĩa là có sự hiểu biết sâu sắc, thường là tôn giáo, cảm xúc và niềm tin, bao gồm cảm giác

bình yên, mục đích, sự kết nối với người khác và niềm tin về ý nghĩa của cuộc sống. Sự cân bằng động được kết nối chặt chẽ giữa cơ thể - tâm trí và tinh thần được coi là điều cần thiết cho sự khỏe mạnh.

Du lịch tôn giáo

Từ định nghĩa về tôn giáo ta thấy, du lịch tôn giáo có thể được hiểu là chuyến thăm tới các địa điểm linh thiêng với mục đích tham gia hoặc theo dõi các nghi lễ tôn giáo và hành hương dưới hình thức thăm viếng hoặc nghĩa vụ tôn giáo.

Đặc điểm của loại hình này đó là khi du khách đến thăm địa điểm tôn giáo có xu hướng đi du lịch với các thành viên gia đình hoặc các nhóm có tổ chức và chuyến đi của họ có tính thời vụ cao như mùa lễ hội. Du lịch tôn giáo không chỉ bị ảnh hưởng bởi khí hậu và thời tiết, mà còn bởi sự xuất hiện của các sự kiện lễ, nghi lễ và lịch trình làm việc.

Hoạt động cốt lõi của hầu hết các địa điểm tôn giáo là cầu nguyện và thờ cúng. Tuy nhiên qua thực tế cho thấy, động cơ tâm linh không phải là lý do duy nhất khiến mọi người đến thăm các địa điểm này (Keeling, 2000). Tại một số điểm đến mang màu sắc tôn giáo, có sự khác biệt về nhu cầu đối với các sản phẩm du lịch. Chuyến thăm đến một địa điểm di sản tôn giáo thường là một trải nghiệm nhìn ngắm và ở các cấp độ cao hơn đó là tình cảm, thể chất, trí tuệ hoặc tinh thần.

Du lịch tâm linh

Du lịch tâm linh là một loại hình du lịch trừu tượng hơn, đa nghĩa và chiết trung(*) hơn, trong đó khách du lịch tìm kiếm ý nghĩa, sự gắn kết và hòa bình thông qua các hoạt động như thiền định. Chaline (2002) cho rằng, du lịch tâm linh là một trải nghiệm phi thường. Điều được mong đợi ở điểm du lịch tâm linh không phải là sự linh thiêng hay linh ảnh, mà còn kỳ diệu hơn - cơ hội để cảm thấy khác với cảm giác của chúng ta ở nhà.

Theo Norman, du lịch tâm linh như một hiện tượng cá nhân nhằm khám phá cuộc sống bên ngoài bản thân để cân bằng thể xác - tinh thần - linh hồn, đạt được sự tự ý thức để cải thiện tinh thần và thực hiện mục đích của cuộc sống (Norman 2012).

So sánh du lịch tâm linh và các loại hình du lịch khác

Các loại hình du lịch khác biệt ở điểm cơ bản nhất đó là động cơ của họ.

Trước hết, so với các loại hình du lịch thông thường, du lịch tâm linh và tôn giáo khác nhau ở

động cơ. Động cơ của khách du lịch khi đến thăm một địa điểm cụ thể, với những người hành hương được thúc đẩy bởi những ham muốn thiêng liêng hoặc tâm linh, trong khi khách du lịch được thúc đẩy bởi những sở thích hoặc thú vui trần tục (Cohen, 1992).

Nếu so sánh với du lịch tâm linh, du lịch tôn giáo tập trung vào việc thăm viếng các địa điểm tôn giáo, di tích hoặc điểm đến với mục đích chính là thu hút hoặc củng cố một đức tin cụ thể. Tuy nhiên, du lịch tâm linh nhằm mục đích khám phá các yếu tố của cuộc sống nằm ngoài bản thân và góp phần vào sự cân bằng cơ thể - tâm trí và tinh thần. Những điều này có thể có hoặc không liên quan đến tôn giáo (Smith và cộng sự, 2010).

Ngoài ra, đối với du lịch tâm linh và tôn giáo, các yếu tố khác thúc đẩy chuyến du lịch bao gồm thời điểm; kết nối gia đình với địa điểm (ví dụ, thăm bia mộ của ông bà); và sở thích cá nhân đối với kiến trúc hoặc các tác phẩm nghệ thuật lịch sử (Heidari và cộng sự., 2017). Không chỉ vậy, các địa điểm tôn giáo mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm, bao gồm các dịch vụ tôn giáo, biểu diễn hợp xướng, độc tấu âm nhạc và các nghi lễ tôn giáo và dân sự.

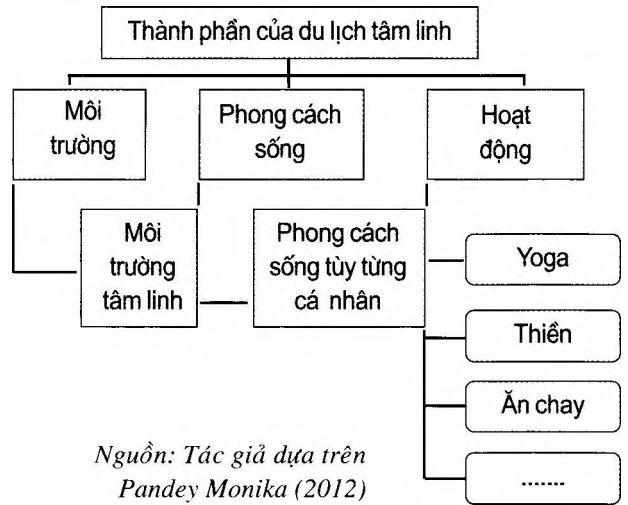
3.2. Thành phần của du lịch tâm linh

Trong việc đề xuất một khung khái niệm cho du lịch tâm linh, việc vạch ra các động lực quan trọng nhất giúp cho phân biệt du lịch tâm linh và tôn giáo được rõ hơn. Một đánh giá hợp lý là sự liên tục của các động cơ du lịch tâm linh thể hiện 2 động lực ở 2 đầu riêng biệt, với một sự thừa nhận bổ sung rằng đối với một số người, động cơ được dự đoán dựa trên cả nền tảng tôn giáo và tập tục (Hình 1). Các thành phần của các du lịch tâm linh được liệt kê 3 thành phần (Hình 2).

Theo Pandey Monika (2012), thành phần của du lịch tâm linh được cấu thành từ 3 thành phần, đó là:

Môi trường tâm linh: Không gian bao quanh, địa điểm, tình huống, thể chế hoặc chương trình tạo điều kiện kết nối giữa các cá nhân và một thực thể

Hình 2: Các thành phần của du lịch tâm linh



Nguồn: Tác giả dựa trên Pandey Monika (2012)

siêu việt (Chúa hoặc các vị thần, quyền năng cao hơn), thiên nhiên, nhóm người, ý tưởng,...

Phong cách sống: là những niềm tin, lối sống. Tại Ấn Độ thì thường liên quan đến phong cách ăn uống (Pandey Monika, 2012).

Hoạt động tâm linh: Các hoạt động tâm linh như Yoga, thiền, ăn chay,... được coi là hoạt động tâm linh phổ biến tại Việt Nam. Đối với một số nước, chẳng hạn như Ấn Độ sẽ có những hoạt động khác như Pranic, Satsang,...

3.3. Khung khái niệm du lịch tâm linh

Việc phát triển một khung khái niệm cho du lịch tâm linh tuân theo thực tiễn học thuật là tích hợp các khái niệm phức tạp, đa giá trị và liên tục phát triển, hướng tới sự phát triển của những hiểu biết cơ bản, giúp hướng dẫn diễn ngôn học thuật và nghiên cứu sâu hơn. Ta thấy sự xuất hiện của một cặp song song giữa hoạt động du lịch tâm linh về bản chất là tôn giáo và ngược lại, là thực hành những phong tục. Từ góc độ lý thuyết, điều này nhấn mạnh sự phát triển của lý thuyết và hướng dẫn việc xây dựng một khung khái niệm để nghiên cứu sâu hơn về du lịch tâm linh.

Hình 1: Khung khái niệm về du lịch tâm linh



Dựa trên Mô hình Trí tuệ Tâm linh (Hanefar, Saari và Siraj 2016) trước đây và bằng phương pháp phân tích PRISMA đã dẫn đến việc hình thành Mô hình Khái niệm về Du lịch Tâm linh. Mô hình này bao gồm 7 chủ đề, hoặc cấu trúc liên quan đến nhau có ảnh hưởng đến du lịch tâm linh.

Một là: Ý nghĩa/mục đích sống

Theo Brämer (2009), tâm linh là sự tìm kiếm để đạt được sự cân bằng trong cuộc sống, đưa tâm trí, cơ thể và linh hồn lại với nhau, thông qua chuyển động thể chất (và tính di động) trong tự nhiên. Điều này gián tiếp chỉ ra rằng, du lịch tâm linh góp phần vào việc tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống của một người. Ví dụ, du lịch chữa bệnh (tinh thần) có thể được phân loại theo du lịch tâm linh: trong một cuộc hành trình, những khách du lịch nhận ra hạnh phúc sẽ tạo ra một cuộc sống có ý nghĩa và mục đích rõ ràng.

Hai là: Ý thức

Heintzman (2002) tuyên bố rằng, những trải nghiệm giải trí sẽ dẫn đến sự nhạy cảm một cách có ý thức hoặc vô thức đối với sự phát triển tâm linh và tinh thần của một người. Nói cách khác, việc đến thăm một địa điểm - tôn giáo hay không tôn giáo - có thể kích hoạt nội tâm của một người (Morgan 2010). Họ cảm nhận được sự thông thái cao hơn trong mối liên hệ với thứ gì đó vượt ra ngoài bản thân họ và trải nghiệm chuyến du lịch thư giãn tinh thần sâu sắc, nhận ra các loại cảm giác khác nhau.

Ba là: Siêu việt

Một yếu tố thiết yếu của tâm linh là tính siêu việt. Amram và Dryer (2008) đã định nghĩa siêu việt là vượt ra khỏi cái tôi cá nhân chủ nghĩa riêng biệt thành một thể thống nhất. Theo Wilson, McIntosh và Zahra (2013), trải nghiệm siêu việt được tiết lộ trong quá trình du hành khi cuộc hành trình mang lại một khoảnh khắc đầy cảm hứng và nâng cao năng lượng. Cảm hứng như vậy cho thấy rằng trải nghiệm siêu việt không chỉ đạt được trong bối cảnh tôn giáo, mà còn vượt ra ngoài tôn giáo và trải nghiệm - nó góp phần đáng kể vào việc tạo ra sự toàn vẹn trong bản thân mỗi người.

Bốn là: Nguồn lực tinh thần

Đối với một cá nhân để đối phó với cuộc sống hàng ngày và các hoạt động tinh thần khác nhau thì họ cần các nguồn lực khác nhau. Nguồn lực tinh thần không chỉ được sử dụng để giải quyết vấn đề, hướng dẫn các cá nhân đạt được thành công và sự xuất sắc của con người trong cuộc sống. Nguồn lực

tinh thần cũng có thể ở bất kỳ hình thức đầu vào nào được sử dụng để theo đuổi và đạt tới các giá trị thiêng liêng, luân lý và đạo đức trong cuộc sống, như ở dạng con người, vật chất, địa điểm, kinh nghiệm, môi trường và môi trường xung quanh (Hanefar 2015).

Trong du lịch nói chung, nguồn lực tinh thần đóng góp đáng kể vào sự phát triển tinh thần thông qua trải nghiệm tâm linh, phát triển tâm lý bên trong và môi trường phục hồi (Heintzman 2013). Ngoài ra, yếu tố nguồn lực tinh thần về sức khỏe và chữa bệnh, xã hội hóa, hành trình, giải trí và thư giãn, tuân thủ tôn giáo, thực hành nghi lễ, bản sắc, thực hành văn hóa và trải nghiệm ý nghĩa (Smith và Diekmann 2017) cũng đóng vai trò như những yếu tố góp phần nâng cao tinh thần. Theo Morgan (2010), các nguồn lực tinh thần như các hoạt động du lịch và địa điểm cho phép một người đạt được các cơ hội học tập trải nghiệm, tập trung trực tiếp vào việc trải nghiệm sự khác biệt của thiên nhiên và các nền văn hóa khác nhau. Ngoài ra, những nguồn tài nguyên tinh thần này cho phép giao tiếp với những du khách khác và cộng đồng chủ nhà thông qua việc học hỏi và diễn thuyết chung, đồng thời mang lại cơ hội để suy ngẫm và chiêm nghiệm. Nhìn chung, tất cả những yếu tố này cho phép khách du lịch phát triển tâm linh của họ.

Năm là: Sự tự quyết định

Các cá nhân hoặc khách du lịch tham gia vào các hoạt động và trải nghiệm du lịch khi họ có động lực và một yếu tố quan trọng của động lực là sự tự quyết định. Sự tự quyết định là một động lực quan trọng để phát triển tinh thần hoặc sức khỏe tâm lý. Hơn nữa, trải nghiệm khách du lịch/du lịch liên quan đến việc theo đuổi bản sắc riêng, nhận thức bản thân và phát triển tâm lý bên trong của một người (Morgan 2010). Trải nghiệm du lịch có thể xảy ra tại các điểm đến, trước khi hành trình hoặc sau khi kết thúc. Do đó, cần phải đi kèm với sự quyết tâm cao độ.

Sáu là: Suy ngẫm - thanh lọc tâm hồn

Người ta thường tin rằng, thông qua việc tham gia vào các hoạt động tôn giáo thì có thể nhìn lại bản thân và thanh lọc tâm hồn. Sự tồn tại của các yếu tố phản chiếu - thanh lọc tâm hồn trong du lịch tâm linh có thể được nhìn thấy trong nhiều hoạt động hoặc trải nghiệm du lịch, chẳng hạn như thiền, yoga, chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh, hành

hương, v.v. (Bowers and Cheer 2017). Ví dụ, khi một khách du lịch đến thăm một trung tâm chăm sóc sức khỏe (một môi trường phục hồi sức khỏe), thông qua thiền định, họ có thể đạt được sự tự nhận thức, bình tĩnh và ý thức cao.

Bây là: Tinh thần đương đầu (với những trở ngại)

Một số nghiên cứu đã xác định tầm quan trọng của tâm linh trong quá trình đương đầu với khó khăn. Theo Heintzman (2011), trải nghiệm giải trí/du lịch có chủ ý hoặc cách khác mang lại triển vọng cho việc "tiếp tục" hoặc "vượt qua" khó khăn để nâng cao tinh thần của một người.

Tổng hợp từ các nghiên cứu trên, ta có mô hình khái niệm du lịch tâm linh như Hình 3.

Hình 3: Mô hình khái niệm du lịch tâm linh



Mô hình khái niệm du lịch tâm linh được xây dựng chỉ ra rằng khách du lịch tâm linh có thể thanh lọc bản thân thông qua nhiều hoạt động du lịch như yoga, thiền, suy ngẫm và các hoạt động khác. Họ có thể tự nhìn lại bản thân và nhận ra ý nghĩa - mục đích của cuộc sống. Với mục đích trong tâm trí, họ được thúc đẩy để có quyết tâm cao, có được thông qua các nguồn lực tinh thần như địa điểm du lịch, thiên nhiên, tương tác với con người và những người khác. Bằng cách nâng cao kiến thức và trí tuệ thông qua các nguồn lực tinh thần khác nhau, khách du lịch sẽ vượt lên chính mình để trở thành người giỏi nhất có thể để đạt được tiềm năng cao nhất của con người thực của họ, do đó cho phép họ đạt được nhận thức

siêu việt cao hơn, dẫn đến ý thức cao. Trạng thái ý thức cao sẽ tạo ra khả năng cao của khách du lịch/du lịch để đối phó với các trở ngại hoặc vấn đề mà cuối cùng dẫn họ đạt được sự hài lòng và kết quả tuyệt vời từ trải nghiệm du lịch của họ. Những mô tả này là một khả năng vì tất cả các thứ nguyên có thể liên quan với nhau như thế nào. Mô hình này có thể được sử dụng tổng thể hoặc được sử dụng riêng lẻ để phản ánh bản chất của du lịch tâm linh.

Tóm lại, trong khung khái niệm cho du lịch tâm linh và sơ đồ thành phần, tác giả vạch ra các động lực quan trọng nhất giúp cho phân biệt du lịch tâm linh và tôn giáo được rõ hơn. Một đánh giá hợp lý là sự liên tục của các động cơ du lịch tâm linh thể hiện hai động lực ở hai đầu riêng biệt với một sự khác biệt về động cơ: Với tâm linh là hướng tới bản thân, hành hương, thư giãn mang tính cá nhân. Ngược lại, các động cơ du lịch tôn giáo chủ yếu thúc đẩy mối liên hệ với tôn giáo và tập trung vào các động lực cụ thể được nhấn mạnh bởi việc tuân thủ tôn giáo, thực hành nghi lễ, tái khẳng định bản sắc và thực hành văn hóa.

4. Kết luận

Khung khái niệm về du lịch tâm linh đã được đưa ra từ việc nghiên cứu đánh giá tài liệu trước đây và dựa trên những quan sát trong thực tế, một số trường hợp ngoại lệ sẽ xảy ra bên ngoài hoặc hầu như không nằm bên trong khung được nêu ra. Các thành phần của du lịch tâm linh và các chiều trong du lịch tâm linh cũng được liệt kê như vậy sẽ là cơ sở để phát triển hơn nữa chủ đề về du lịch tâm linh theo thời gian.

Bài báo đã phân tích khái niệm, đặc điểm của 2 loại hình du lịch tâm linh và du lịch tôn giáo, đồng thời làm rõ các vấn đề xung quanh “vùng mờ” và phân định ranh giới giữa tín ngưỡng và tâm linh trong bối cảnh du lịch hiện đại nói chung, đặc biệt là du lịch tâm linh. Nó cung cấp một lộ trình có hệ thống để chúng tôi và các nhà nghiên cứu khác tiến hành các nghiên cứu về du lịch tâm linh trong tương lai.

Chúng tôi hy vọng rằng, thông qua bài viết này là một sự gợi mở cho người đọc, đặc biệt là các khách du lịch có sở thích đi du lịch tâm linh sẽ phân biệt được du lịch tâm linh và tiếp tục khám phá mối quan hệ giữa tâm linh và du lịch, đồng thời xem xét các tác động của nó đối với các nghiên cứu trong tương lai ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

(*) Chiết trung là cách tiếp cận khái niệm mà không tuân thủ theo một mẫu hình hoặc các giả định. Thay vào đó rút ra từ nhiều lý thuyết, phong cách, ý tưởng để đạt hiểu biết về một chủ đề, hoặc áp dụng các lý thuyết khác nhau vào những trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Aggarwal, A.K., Guglani, M. and Goel, R.K. (2008). *Spiritual and yoga tourism: A case study on experience of foreign tourists visiting Rishikesh, India*. Health, Spiritual and Heritage Tourism.
2. Brämer Paul D.G. (2009). From the Editor: Perspectives in Spirituality. *Common Ground Journal: Perspectives on the Church in the 21st Century*, Vol. 7, No. 1, pp. 8 - 13. <https://www.edcot.com/cmngrrnd/volnum/v07n01.pdf>
3. Chaline, E. (2002). *Zen and the Art of Travel*. London: MQ Publications.
4. Chua Y.P. (2014). *Asas Statistik Penyelidikan*. New York, United States: McGraw Hill Education.
5. Cohen, E. (1992). Pilgrimage centers: Concentric and excentric. *Annals of Tourism Research*, Vol. 19 No. 1, pp. 33-50.
6. Heidari, A., Yazdani, H.R., Sagha?, F., and Jalilvand, M.R. (2017). Developing strategic relationships for religious tourism businesses: A systematic literature review. *EuroMed Journal of Management*, Vol. 2 No. 1, pp. 77-98. <https://doi.org/10.1504/emjm.2017.084273>
7. Keeling, A. (2000). *Church tourism: providing a ministry of welcome to visitors, in Ryland, A., (Ed.)*, Insights, English Tourism Council, London, pp. A-13.
8. Koenig, H. G., McCullough, M. and Larson, D. B. (2000), *Handbook of Religion and Health*, Oxford University Press, New York.
9. Hanefar S.B., Saari C.Z., Siraj. (2016). Synthesis of spiritual intelligence themes from Islamic and western philosophical perspectives. *Journal of Religion and Health*, Vol. 55, pp. 2069 - 2085. <https://doi.org/10.1007/s10943-016-0226-7>
10. Heintzman P. (2002). A conceptual model of leisure and spiritual well-being. *Journal of Park and Recreation Administration*, Vol. 20, No. 4, pp. 147 - 169.
11. Heintzman P. (2008). Leisure-spiritual coping: A model for therapeutic recreation and leisure services. *Therapeutic Recreational Journal Special Edition*, Vol. 42, No. 1, pp. 56 - 73.
12. Heintzman P. (2013). *Retreat tourism as a form of transformational tourism*, in Reisinger, Y. (Ed.), *Transformational Tourism: Tourist Perspectives*, CABI International, Oxfordshire, pp. 68 - 81. <https://doi.org/10.1079/9781780642093.0068>
13. Heintzman P., Mannell R.C. (2003). Spiritual functions of leisure and spiritual well-being: Coping with time pressure. *Leisure Sciences*, Vol. 25, No. 2-3, pp. 207 - 230. <https://doi.org/10.1080/01490400306563>
14. Heitmann S. (2011). *Tourist Behaviour and Tourism Motivation*", in Robinson, P., Heitmann, S. and, Dieke, P, (Eds.), *Research Themes for Tourism*, CABI International, Oxfordshire, pp. 31 - 44. <https://doi.org/10.1079/9781845936846.0031>
15. Morgan A.D. (2010). Journeys into transformation: Travel to an "other" place as a vehicle for transformative learning. *Journal of Transformative Education*, Vol. 8, No. 4, pp. 246 - 268. <https://doi.org/10.1177%2F1541344611421491>
16. Pandey Monika. (2012). A study of social & spiritual impact of spiritual tourism on coming visitors. *ACADEMICIA: An International Multidisciplinary Research Journal*. Online ISSN: 2249-7137.
17. Raj, R. and Morpeth, N.D. (2007). *Religious Tourism and Pilgrimage Festivals Management: An International Perspective*. Wallingford, OXfordshire: CABI Publishing.

18. Ravitch, S. M., & Riggan, M. (2017). *Reason & rigor: How conceptual frameworks guide research (2nd ed.)*. Thousand Oaks, CA: SAGE.
19. Smith, M., Macleod, N. and Robertson, M.H. (2010). *Key Concepts in Tourist Studies*. London: Sage Publications.
20. Smith M.K., Diekmann A. (2017). Tourism and wellbeing. *Annals of Tourism Research*, Vol. 66, pp. 1 - 13. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2017.05.006>
21. VV.Tuấn. (2016). Lễ hội chùa Hương: Tổng doanh thu 550 tỉ đồng, *Báo Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/le-hoi-chua-huong-tong-doanh-thu-550-ti-dong-1040449.htm>
22. UNWTO (2013). *International conference: Spiritual tourism for sustainable development*, Ninh Binh City, 21-2 November 2013. Madrid: UNWTO.
23. Woodward, S.C. (2004). Faith and tourism: planning tourism in relation to places of worship. *Tourism and Hospitality Planning and Development*, Vol. 1 No. 2, pp. 173-186.

Ngày nhận bài: 10/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/2/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN MINH HƯƠNG

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh

DEVELOPING THE FRAMEWORK FOR SPIRITUAL TOURISM RESEARCH

● Master. **NGUYEN MINH HUONG**

Ho Chi Minh City University of Foreign Languages - Information Technology

ABSTRACT:

This paper focuses on the development of spiritual tourism models and distinguishing the concept of spiritual tourism from religious tourism. Spiritual tourism is to self-directed travel to find personal relaxation. The outstanding aspects of spiritual tourism show that this tourism type offers unique opportunities in helping people nurture and develop their spirituality via spiritual tourism activities or experiences. This paper's findings are expected to serve as a reference for future authors and researchers related to spiritual tourism.

Keywords: spiritual tourism, religious tourism, tourism, belief, spirituality.